

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG MẦM NON BÚP SEN HỒNG



NGÂN HÀNG NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG KHỐI MGB (3 - 4 TUỔI)

NĂM HỌC 2025 – 2026

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN NĂM HỌC 2025 – 2026

KHỐI MẪU GIÁO BÉ (3-4 TUỔI)

Tuần Tháng	Tuần I	Tuần II	Tuần III	Tuần IV	Tuần V
9	<i>(Từ 1/9 đến 5/9)</i> Nghỉ lễ và khai giảng	<i>(Từ 8/9 đến 12/9)</i> Rèn nếp	<i>(Từ 15/9 đến 19/9)</i> Trường MN của Bé	<i>(Từ 22/9 đến 26/9)</i> Trường MN của Bé	
10	<i>(Từ 29/9 đến 3/10)</i> Bé vui tết trung thu	<i>(Từ 6/10 đến 10/10)</i> Bé khám phá bản thân	<i>(Từ 13/10 đến 17/10)</i> Mẹ yêu	<i>(Từ 20/10 đến 24/10)</i> Bé khám phá bản thân	<i>(Từ 27/10 đến 31/10)</i> Bé khám phá bản thân
11	<i>(Từ 03/11 đến 7/11)</i> Nghề nghiệp bé thích	<i>(Từ 10/11 đến 14/11)</i> Nghề nghiệp bé thích	<i>(Từ 17/11 đến 21/11)</i> Cô giáo của bé	<i>(Từ 24/11 đến 28/11)</i> Nghề nghiệp bé thích	
12	<i>(Từ 1/12 đến 5/12)</i> Các con vật đáng yêu	<i>(Từ 08/12 đến 12/12)</i> Các con vật đáng yêu	<i>(Từ 15/12 đến 19/12)</i> Cháu yêu chú bộ đội	<i>(Từ 22/12 đến 26/12)</i> Các con vật đáng yêu	
1	<i>(Từ 29/12 đến 02/01)</i> Thực vật (Nghỉ tết DL-T5)	<i>(Từ 05/1 đến 9 /01)</i> Thực vật	<i>(Từ 12/01 đến 16/01)</i> Thực vật Ngày 16/01 nghỉ HK1	<i>(Từ 19/01 đến 23/01)</i> Thực vật	<i>(Từ 26/01 đến 30/1)</i> Thực vật
2	<i>(Từ 02/02 đến 06/02)</i> Mùa xuân đến rồi	<i>(Từ 9/02 đến 13/02)</i> Mùa xuân đến rồi	<i>(Từ 16/02 đến 20/02)</i> Nghỉ tết AL	<i>(Từ 23/02 đến 27/02)</i> Mùa xuân đến rồi	
3	<i>(Từ 02/03 đến 06/03)</i> Ngày vui 8/3	<i>(Từ 9/03 đến 13/03)</i> Giao thông	<i>(từ 16/03 đến 20/03)</i> Giao thông	<i>(từ 23/03 đến 27/03)</i> Giao thông	
4	<i>(từ 30/03 đến 03/04)</i> Mùa hè đến rồi	<i>(từ 06/04 đến 10/04)</i> Mùa hè đến rồi (Nghỉ giỗ tổ Hùng vương 7/4)	<i>(Từ 13/04 đến 17/04)</i> Mùa hè đến rồi	<i>(Từ 20/04 đến 24/04)</i> Mùa hè đến rồi	<i>(Từ 27/04 đến 1/5)</i> Mùa hè đến rồi (Nghỉ Giỗ tổ -T2, T5,6 – 30/4&1/5)
5	<i>(Từ 4/5 đến 08/05)</i> Thủ đô Hà Nội và Bác Hồ kính yêu	<i>(Từ 11/05 đến 15/05)</i> Thủ đô Hà Nội và Bác Hồ kính yêu	<i>(Từ 18/05 đến 22/05)</i> Thủ đô Hà Nội và Bác Hồ kính yêu		

BẢNG ĐÁNH GIÁ CÁC MỤC TIÊU MẪU GIÁO BÉ (3-4 TUỔI)

Năm học: 2024 - 2025

Lĩnh vực / tháng	PT thể chất	PT nhận thức	PT ngôn ngữ	PT TCQHXH	PH thẩm mỹ
Tháng 9	6	22	52	71	
Tháng 10	1, 12, 13	23, 26, 29	42, 43	57, 59, 62	72, 78
Tháng 11	3, 14	20, 24, 39	44, 50	57, 58, 67	73, 75
Tháng 12	2, 15	27, 28, 37	45, 54	59, 60	76, 77
Tháng 1	7, 8	19, 33, 34	51	61, 68	74, 79
Tháng 2	9,10	25, 30, 31	53, 55	70	80, 83
Tháng 3	5, 17	21, 32, 41,	56	65, 66	81
Tháng 4	4	38, 40,	47, 49	69	82, 84
Tháng 5	11, 16	35, 36	46, 48	63, 64	85

NGÂN HÀNG NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG KHỎI MẪU GIÁO BÉ (3 – 4 TUỔI)

Mục tiêu giáo dục	Nội dung - Hoạt động giáo dục	Lưu ý
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1. Phát triển vận động	- Tập bài tập động tác: hô hấp, tay, bụng, chân, bật - Tập bài tập phát triển chung các động tác tay, chân, bụng, bật. * <u>Phát triển hô hấp:</u> Hít vào, thở ra. - TC : Gà gáy - TC : Thổi nơ bay - TC :Thổi bóng - TC: Tiếng của các PTGT * <u>Phát triển cơ tay:</u>	
*Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực.	
MT1: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- TC: Giấu tay - TC: Cá bơi - TC: Háit hoa - TC: Chim bay - TC: Kéo co - TC : Chèo thuyền * <u>Phát triển cơ chân:</u> + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Co duỗi chân. - Bật: + Tại chỗ + Bật vào ô. + Bật liên tiếp qua 3 ô. + Bật tách chân qua 5 ô. + Lên trước + Bật sang phải, sang bên trái + Tiến , lùi + Bật qua dây - TC : Cây cao, cỏ thấp - TC: Đá bóng - TC :Con vật này đi như thế nào - TC: Nước chảy * <u>Phát triển cơ lưng, bụng, lườn:</u>	

	+ Cúi người về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang phải, sang trái. - TC : Gà mổ thóc - TC: Gấu con vào rừng (bắt chước dáng gấu nghiêng phải, trái) - TC: Gió thổi, cây nghiêng. - TC: Sóng đánh (trẻ uốn cơ thể theo hình sóng) - TC: Éch nhảy * <i>VDCB:</i> * <u><i>Đi và chạy:</i></u> - Đi tư thế thẳng. - Đi trong đường hẹp. + Đi trong đường hẹp trái nút,cát, thảm gai, sỏi - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát. - Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc. - Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc. - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Đi kiễng gót liên tục 3m - Đi thay đổi theo hiệu lệnh. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh * <u><i>Bò, trườn, trèo:</i></u> - Bò theo hướng thẳng. - Bò bằng bàn tay, bàn chân. - Trườn qua dây chuông - Bò theo hướng dích dắc. - Trườn theo hướng thẳng. - Trườn theo đường dích dắc. - Bò chui qua cổng.	
*Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động		
MT2: Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		

- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). - Đi kiễng gót liên tục 3m.		
MT3: Kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	- Bò thấp chui qua cổng. - Bước lên xuống bậc cao 30cm. - Bò trong đường hẹp(3m x0.4m) - Bò theo đường zig zắc - Bò trườn qua vật cản	
MT4: Phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập- bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)	- Trèo thang <u>*Tung, ném, bắt:</u> - Ném vào đích xa 80cm. - Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.	

MT5: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	- Ném xa bằng một tay. - Ném trúng đích bằng một tay. - Ném trúng đích nằm ngang.(1.5m) - Ném xa chạy 12cm - Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng ngang , hàng dọc - Lăn bóng - Lăn bóng về đích - Đập bắt bóng 3 lần <u>* Tập bắt, nhày:</u> -BAT tại chỗ. -BAT về phía trước. -BAT vào vòng TD - Nhảy lò cò tại chỗ. -BAT qua dây -BAT xa 20- 25 cm.. -BAT chụm tách chân <u>* Thực hiện bài tập tổng hợp</u> - Đi trong đường hẹp, ném xa bằng một tay. - Đi ngang bước dồn, trèo lên xuống ghê - Bò chui qua cổng, bật ô. - Trườn theo hướng thẳng đập bóng - Đi theo đường dích dắc. BAT qua dây - Đi trong đường hẹp. Bước lên xg bực cao 30cm - Trườn qua cổng.Ném xa bằng một tay - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát. BAT ô. - Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc. Hái quả * Bài tập yoga - Cún con úp mặt - Tư thế chiến binh - Tư thế máy bay - Tư thế con bướm - Tư thế cái cây - Tư thế cánh cung - Tư thế con thuyền * Trò chơi vận động: Khiêng bóng bằng báo; Cua bò đá bóng; Sâu đo; Cún con đau chân; Khi đốt; Làm theo yêu cầu; Kanguro; Phi ngựa; Sút bóng vào gôn; Ô tô và chim sẻ; Lăn qua ghế; Đôi	
--	--	--

bạn cùng tiến; Nhảy qua suối nhỏ; Qua sông ; Lùa gà; Tạo dân ; Gấp cua bỏ giỏ; Lăn bóng qua ghế; Kẹp, truyền bóng ; Nào ta cùng vui ; Về đúng nhà; Những chú thỏ; Chó sói xấu tính; Gà vào vườn rau; Ai nhanh hơn; Thi xem tổ nào nhanh; Ô tô chạy theo tín hiệu đèn; Cáo và thỏ; Bắt bướm; Hái quả; Mèo và chuột; Nắng và mưa

*** Trò chơi dân gian:** (chơi trong HĐ học, HĐ mọi lúc mọi nơi, vận động sau ngủ dậy)

- Tập tầm vông ; Nu na nu nống ; Oản tù xì ; Kéo mo cau ; Bịt mắt bắt dê ; Lộn cầu vòng ; Dung dăng dung dẻ ; Kéo cưa lừa xẻ ; Chi chi chành chành ; Gánh gánh gồng gòn; Kéo co ; Thả đĩa ba ba ; Mèo đuổi chuột ; Rồng rắn lên mây ; Bọ dừa.

*** Vận động tĩnh:**

- Gập đan các ngón tay vào nhau.
- Quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.
- Vỗ tay, xoa hai lòng bàn tay vào nhau.
- Đan, tết.
- Tập giở sách
- Xé dán giấy
- Sử dụng kéo, bút.
- Cắt được theo đường thẳng 10cm.
- Cuộn dây.
- Vò, xé, gấp giấy theo đường vạch sẵn
- Tô vẽ nguệch ngoạc trên cát. Vẽ được hình tròn theo mẫu. Vạch xung quanh hình. Di màu.
- Dán tranh
- Chồng tháp, ghép hình, xếp hình 10 - 12 khối không đồ
- Đập, gõ, đóng bằng búa nhỏ
- Luồn dây qua lỗ.
- Đóng mở nắp chai, lọ, hộp
- Xúc hạt vào khuôn
- Cài, cởi cúc

*Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt	- Tách hạt - TC: Chi chỉ chành chành - TC: Con muỗi - TC: Đóng cọc gỗ, nhóm nhặt vật. - TC: Cắp cua - TC: Cắp hạt bỏ giỏ * GD dinh dưỡng và sức khỏe: - Trò chuyện và nói đúng tên một số thực phẩm và món ăn quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: thịt, cá, trứng, sữa, rau.... - Trò chuyện về một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau... Kể tên thức ăn đặc trưng trong ngày lễ tết, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Làm bài tập nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Tập luyện kĩ năng: đánh răng, lau mặt, cách súc miệng. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Cách dùng ca, cốc, bát, thìa... - Thực hành một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không cười, đùa nghịch khi ăn, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Uống nước đã đun sôi. + Che miệng khi ho, hắt hơi. - Tham gia chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, hình thành ở trẻ thói quen tự phục vụ. - Tập rửa đồ chơi. Giữ vệ sinh môi trường. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. - Xử lý tình huống, phát hiện Đ- S trong tranh để nhận biết: đội mũ khi ra nắng, đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi	
--	--	--

MT6: Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay - Gập, đan ngón tay vào nhau	- bị đau, chảy máu hoặc sốt. - Trò chuyện về trang phục theo mùa. - Tham gia hội thi”Bé vui khỏe”.	
MT7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, Phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu - Cắt thẳng được một đoạn 10cm - Xếp chồng 8-10 khối không đổ - Tự cài, cởi cúc.	*Trò chơi GD dinh dưỡng và sức khỏe - Trò chơi: Ai tìm nhanh - Trò chơi: Ghép tranh - Trò chơi: Thử tài cùng bé - Trò chơi: Ai chọn đúng? - Trò chơi: Chọn hành vi đúng – sai - Trò chơi: Chuyển lương thực về kho - Trò chơi: Tiếp sức (bật qua các ô và sắp xếp tranh) - Trò chơi: Bé thích ăn gì? - Trò chơi: Nên và không nên. - Trò chơi: Ai nhanh hơn (sắp xếp quy trình rửa tay). - Trò chơi: Chăm em búp bê. - Trò chơi: Bé chọn đúng sai (chọn những nơi đi vệ sinh đúng quy định).	
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	- Trò chơi: Hạt nào quả ấy (phân biệt quả 1 hạt, nhiều hạt). - Trò chơi: Bé mặc quần áo (lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết) * Một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh - Trò chuyện về những nơi và vật dụng nguy hiểm, hành động nguy hiểm đến tính mạng: bếp lửa, nước sôi, ổ cắm điện, dao, kéo, giếng, ao, hồ, bể nước, hố vôi. Dạy trẻ không đến gần cạnh, cơm còn nóng, không được chơi vật sắc nhọn, không ngậm hột hạt, không trêu chọc chó mèo.	
* Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe		
MT8: Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Không tự mình đến trường hoặc về nhà khi không được phép của người thân (cô giáo, ông bà, cha mẹ...). Trên đường đến trường không được đi sát hồ ao, vũng nước lớn.	
MT9: Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết và phát hiện ra chiếc ghế sắp gãy, thìa, bát quá cũ	

MT10: Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	không an toàn và báo cho người lớn.	
MT 11. - Cân nặng: Trẻ trai: 2,7-> 21,2 Kg Trẻ gái 12,3,7->21,5 Kg - Chiều cao: Trẻ trai: 94,9->111,7cm Trẻ gái 99,1-> 111,3cm	- Không tự uống thuốc khi chưa được phép của người lớn. - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	
*/Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	* GD thực hành kỹ năng tự phục vụ: Thực hiện một số kỹ năng tự phục vụ trong sinh hoạt phù hợp với độ tuổi:	
MT 12: Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo - Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Cách chào hỏi lễ phép(2 bài): + Cách chào + Cách xưng hô khi chào - An toàn khi đi lạc - Học cách chào hỏi - Sát khuẩn tay đúng cách - Sắp xếp đồ chơi gọn gàng - Cách đi cầu thang. - Cách đóng mở cửa. - Cởi giày và đi giày, cất dép. - Cất ba lô. - An toàn khi sử dụng các thiết bị điện - Cách đứng lên và ngồi xuống ghế. - Cách bê ghế, ngồi ghế và cất ghế	
*/Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	- Cách đóng và mở cửa ra vào - Kỹ năng vệ sinh mắt - Cách sử dụng kéo, thìa. - Chuyển hạt. - Chuyển vật thể bằng thìa to - Cách súc miệng bằng nước muối. - Cách xử lý khi ho. - Cách mặc quần, kéo khóa. - Cách mặc áo, cởi áo, gấp áo. - Cách kẹp áo - Cách rót nước. - Vắt khăn ướt. - Bóc vỏ chuối	
MT 13: Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Cách rửa mặt - Đánh răng đúng cách - Cách trải thảm, trải chiếu. - Chuyển vật thể bằng thìa - Bỏ tăm vào lọ - Cách lấy nước và uống nước. - Cách xử lý hỉ mũi. - Cách gấp khăn lại. - Cách cài khuy áo. - Cách gấp khăn, cuộn giấy - Cách lau chùi nước. - Vắt quýt. - Lạo dừa chuột	
MT14: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Cách rửa mặt - Đánh răng đúng cách - Cách trải thảm, trải chiếu. - Chuyển vật thể bằng thìa - Bỏ tăm vào lọ - Cách lấy nước và uống nước. - Cách xử lý hỉ mũi. - Cách gấp khăn lại. - Cách cài khuy áo. - Cách gấp khăn, cuộn giấy - Cách lau chùi nước. - Vắt quýt. - Lạo dừa chuột	

	- Bóc vỏ quýt. - Chuẩn bị giờ ăn nhẹ. - Bóc trứng. - Tề Ngô	- Vắt nước cam - Dạy trẻ kỹ năng chải tóc - Nhặt rau ngót - Quét rác trên sàn.	
*/Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào... - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: - Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. + Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.		
MT15: Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.			
MT16: Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.			
MT17: Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.			

Tổng số MT: 17

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Khám phá khoa học

*** Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng**

MT18:
Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.

*** Hoạt động khám phá:**

- An toàn khi sử dụng ghế, sạp màu, đất nặn
- Đền ông sao
- Bánh trung thu.
- Làm sữa chua hoa quả
- Khám phá về giày và dép

- Khám phá quả dưa hấu
- Làm sinh tố hoa quả
- Khám phá rau ngót
- Áo ấm mùa đông

	- Khám phá chiếc mũ của bé - Chơi an toàn gần thiết bị điện - Những đồ dùng điện nguy hiểm - Nên, không nên làm với đồ dùng trong gia đình - Trò chuyện về các góc chơi - Tìm hiểu các góc chơi trong lớp. - Thỏa thuận góc chơi - Khám phá đôi bàn tay xinh của bé - Khám phá quần áo của bé - Khám phá đồ chơi trong lớp bé - Cô giáo và các bạn trong lớp - Khám phá cốc uống nước - Một số hoạt động trong ngày tết nguyên đán - Khám phá những chiếc vòng - Khám phá ông hút diệp kỳ. - Khám phá một số con vật nuôi trong gia đình - Khám phá một số con vật sống dưới nước - Khám phá hoa đào - Khám phá xôi gấc - Khám phá cây vạn niên thanh - Sự phát triển của cây - Khám phá một số loại hoa - Khám phá về Hoa đào - Làm sữa từ các loại hạt. - Cách làm sữa ngô - Khám phá hạt gạo - Khám phá các món ăn từ hạt đậu - Khám phá cách ngồi xe máy an toàn. - Khám phá đèn giao thông - Trò chuyện về mũ bảo hiểm - Đội mũ bảo hiểm đúng cách - Khám phá trang phục mùa hè.	- Đôi bàn chân của bé. - Mẹ yêu - Bố là tất cả - Bé yêu cô giáo - Bác cấp dưỡng - Cô y tế - Chú bộ đội - Chú cảnh sát - Lớp bé vui Noel - Lớp bé vui đón Tết - Bánh trôi - Khám phá về hoa Hồng - Khám phá quả cam - Khám phá rau bắp cải. - Khám phá bắp ngô - Khám phá con cua - Khám phá con gà - Khám phá xe đạp con - Bé yêu mùa hè - Cách làm bánh trôi - Khám phá con cá - Lợi ích của nước - Bảo vệ nguồn nước - Khám phá thời tiết. - Khám phá mưa - Sinh nhật Bác Hồ	
MT19: Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			
MT20: Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			
MT21: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			
MT22: Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.			
* Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản			
MT23: Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.			
* Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau			

MT 24: Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Những quả trứng ngộ nghĩnh - Bác Hồ với các cháu thiếu nhi. * Hoạt động trải nghiệm : - Làm hoa nở - Sự biến đổi kỳ diệu của sắc màu - Cách pha một số màu cơ bản - Làm đất nặn từ bột mỳ * Hoạt động Steam : - Xếp tháp - Làm ống nhòm - Nhạc cụ lắc thú vị - Nhuộm màu - Chiếc lặn sắc màu - Làm ổ rơm cho gà mẹ - Thí nghiệm sữa ma thuật - Thí nghiệm dung nham - Thí nghiệm dầu ăn và nước - Làm trống - Xây cầu - Sức mạnh của nước - Hạt nảy mầm	
MT 25: Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...		
Khám phá xã hội		
*Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng		
MT26: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	* Hoạt động khác: - Xem tranh ảnh các bạn và cô giáo trong lớp, nói tên của từng bạn. - Tham quan các khu vực trong nhà trường, quan sát các cô, bác nhà bếp làm việc. - Xem tranh, trò chuyện về các kiểu nhà, địa chỉ và các thành viên trong gia đình, những hoạt động của gia đình trong ngày nghỉ cuối tuần. - Tìm ghép, tô màu số điện thoại cần thiết: cảnh sát, cấp cứu , cứu hỏa. - Quan sát trò chuyện về bầu trời, cỏ cây hoa lá, côn trùng trong vườn cổ tích. - Xem tranh ảnh, video, tham gia một số hoạt động ở trường mầm non: Ngày hội đến trường của bé, ngày tết trung thu, vui Noel, vui đón tết, ngày hội sách. - Xem tranh ảnh về một số nghề phổ biến ở địa phương. - Kể tên một số trò chơi dân gian trong lễ hội như bịt mắt bắt lợn, cờ người, cướp cờ, ném lon, chơi gà, chơi cá, kéo co; món ăn có	
MT27: Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình		
MT28: Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình		
MT29: Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện		
*Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương		

	trong ngày tết như bánh chưng, bánh dày.	
MT30: Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Cho trẻ thực hành: Làm bánh dẻo, nặn bánh trôi. - Quan sát đường phố, xem tranh ảnh và trò chuyện về các PTGT. - Trò chuyện về đội mũ bảo hiểm an toàn khi tham gia giao thông. - Kể tên những nơi trẻ được bố mẹ cho đi chơi, thăm quan, nghỉ mát. Trẻ mang tới lớp những tấm ảnh và giới thiệu với cô giáo và các bạn về nơi mình đã được đến chơi, thăm quan, nghỉ mát	
*Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	- Tạo tình huống để trẻ tìm hiểu, phán đoán và giải quyết theo cách của trẻ bằng cách đặt ra các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? ở đâu? Làm cách nào? Điều gì sẽ xảy ra?	
MT31. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Soi gương, nói hình dáng bên ngoài của bản thân - Lập bảng khám phá chủ đề sự kiện trong năm học - Làm một số thí nghiệm về: Nước, sự chuyển động của nước, ánh sáng, vật nặng nhẹ, chìm nổi, sự biến đổi của màu sắc. - Chơi với cát và nước. - Giải câu đố về đồ dùng, đồ chơi, các bộ phận trên cơ thể, một số nghề, một số loại hoa và quả, con vật, PTGT. - Phân nhóm cây (hoa, quả, rau,..) theo 1-2 dấu hiệu. - Chỉ ra một vật không giống các vật khác. - Nói/chọn theo cặp có liên quan đến nhau. - Nói hình (sản phẩm - nghề, con vật - MT sống, đồ dùng - công dụng, đồ vật- bộ phận cơ thể , trang phục- thời tiết, trang phục-giới tính) - <u>Các trò chơi khám phá:</u>	
MT32. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Trốn tìm; Cây cao, cỏ thấp; Tìm lá cho cây; Tìm quả cho cây; Tìm lá cho hoa; Về đúng nhà; Đoán tên; Tìm ngôi nhà; Ai nhỏ giỏi; Ru em ngủ; Tôi là ai; Người làm vườn; Gieo hạt nảy mầm; Hái táo; Ghép lại hình; Chọn hoa; Con rùa; Bịt mắt bắt dê; Chú gà đáng yêu; Đèn đỏ, đèn xanh; Nhảy qua suối nhỏ; Trời sáng, trời tối; Vẽ hoa quả ngày tết; Cái nào có đôi?; Đúng sai; Cái gì biến	

	mất? Tìm đồ vật cùng màu; Tô màu theo mẫu; Gấp hạt theo màu.	
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
* Nhận biết số đếm, số lượng	* Hoạt động Làm quen với toán:	
MT33: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Ôn nhận biết màu xanh, đỏ, vàng.	
MT34: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Nhận biết hình tròn, vuông.	
MT35: So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Nhận biết phân biệt một và nhiều	
MT36: Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Nhận biết độ lớn nhỏ 2 đối tượng.	
MT37: Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tạo nhóm theo một dấu hiệu.	
*/Sắp xếp theo quy tắc	- Xác định phía trên, dưới, trước, sau của bản thân.	
MT38: Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Nhận biết hình tam giác, chữ nhật.	
*/ So sánh hai đối tượng	- Ghép tương ứng 1-1.	
MT39:	- Nhận biết mối quan hệ nhiều hơn – ít hơn bằng kỹ năng ghép tương ứng 1-1.	
	- Đếm để nhận biết số lượng 1, 2 trên đối tượng	
	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.	
	- So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 3	
	-Tách, gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3	
	- Nhận biết sự khác nhau rõ nét về độ dài của 2 đối tượng.	
	- So sánh chiều rộng của hai đối tượng	
	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4	
	- So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 4	
	-Tách, gộp 2 nhóm đối tượng có tổng là 4	
	- Sắp xếp theo quy tắc 2 loại đối tượng (lần 2)	
	- Nhận biết sự khác nhau rõ nét về chiều cao của 2 đối tượng.	
	- Xác định tay phải, tay trái của bản thân	
	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	
	- So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 5	
	-Tách, gộp 2 nhóm đối tượng có tổng là 5	

So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	- Nhận biết phân biệt to- nhỏ - Nhận biết sự khác nhau rõ nét về bề rộng của 2 đối tượng. - Các hoạt động ôn tập: Nhận biết sự khác nhau rõ nét về chiều cao, độ lớn. Ôn đếm trên đối tượng trong phạm vi 3, 4, 5. Ôn tách gộp 2 nhóm có tổng trong phạm vi 3, 4, 5. Ôn nhận biết hình. Ôn sắp xếp theo quy tắc. Ôn nhận biết sự khác nhau về độ dài, bề rộng. Ôn xác định các phía. <i>* Các bài tập thực hành, ôn luyện, củng cố kiến thức:</i> 1. Đếm, nhận biết số lượng tương ứng: <u>YC1</u> : Về nhà/ về bên / Nói số lượng tương ứng số lượng chấm tròn <u>YC 2:</u> Đếm và nói các nhóm có số lượng bằng nhau. <u>YC 3:</u> cô đưa ra số lượng trẻ giơ thẻ chấm tròn tương ứng số lượng. <u>YC 4:</u> Tìm điểm tiếp đất trong phạm vi 5 <u>YC5:</u> Giơ ngón tay theo số lượng yêu cầu <u>YC6:</u> Lấy và đếm trên đối tượng có số lượng theo yêu cầu 2. So sánh, thêm - bớt: <u>YC1:</u> Tô màu cho số lượng 1/ số lượng nhiều <u>YC2:</u> Tô màu/nói/ xếp thêm đối tượng hoặc gạch bớt đi cho đủ số lượng yêu cầu 3. Tách – gộp: <u>YC1:</u> Tìm ra cách chia đúng và đánh dấu <u>YC2:</u> Chia nhóm đối tượng thành 2 phần theo yêu cầu cho sẵn, chia xong yêu cầu trẻ đếm gộp <u>YC3:</u> Chia nhóm số lượng theo một nhóm 1 dấu hiệu riêng	
*Nhận biết hình dạng		
MT40: Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.		
*Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian		
MT41: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.		

	<u>YC4</u>: Gộp 2 nhóm nhỏ tạo thành nhóm lớn theo số lượng yêu cầu 4. Xếp tương ứng <u>YC1</u>: Ghép 1 đối tượng với 1 đối tượng 5. Sắp xếp theo quy tắc <u>YC1</u>: Phát hiện ra quy tắc sắp xếp và đọc quy tắc cụ thể. (2 đối tượng trong 1 chu kỳ) <u>YC2</u>: xếp/ tô tiếp quy tắc (Đã có 1 chu kỳ) <u>YC3</u>: Cô hát/ đọc theo quy tắc yêu cầu sử dụng những hành động của cơ thể của các bạn tạo thành quy tắc sắp xếp. 6. Kích thước <u>YC1</u>: Tìm đối tượng có chiều dài/ ngắn /cao /thấp/to/nhỏ bằng nhau. “Cây cao cỏ thấp” <u>YC2</u>: Tìm/ tô màu đối tượng có kích thước dài hơn/ngắn hơn/cao hơn/thấp hơn/to hơn/nhỏ hơn (Khác nhau rõ nét) 7.Hình dạng <u>YC1</u>: Cô gọi tên, trẻ giơ được hình, cô giơ hình trẻ nói được tên <u>YC2</u> : Tìm/nói đồ vật có dạng giống các hình tròn vuông tam giác, chữ nhật <u>YC3</u>: Tạo hình từ que tính <u>YC4</u>: Gọi tên và tô màu hình học theo mẫu <u>YC5</u>: Từ chấm tròn nối hình hình học <u>YC6</u>: Từ các hình cơ bản tạo ra hình sáng tạo 8. Định hướng không gian <u>YC1</u>: Kể tên các đồ vật ở các phía của trẻ <u>YC2</u>: yêu cầu thực hiện các hành động sử dụng chân trái, chân phải, tay trái tay phải * Các trò chơi học tập:	
--	---	--

MT42: Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	* Hoạt động học: TRUYỆN: + Đôi bạn tốt + Cún con ngạc nhiên về điều gì? + Kể chuyện sáng tạo với chiếc túi + Cái áo của thỏ con + Bài học đầu tiên của gấu con + Quà tặng mẹ + Cô bác sĩ tí hon + Bác gấu đen và 2 chú thỏ + Tiếng gà cục tác + Chú đỗ con + Sự tích cây vú sữa + Gấu con bị sâu rang + Chú cá vàng + Thức dậy đi nào + Sự tích ông già noel + Truyện 3 ngọn đèn giao thông THƠ: + Bạn mới + Cháu yêu bà + Miệng xinh + Đôi mắt xinh xinh + Thơ “Bé không khóc nữa” + Đôi mắt của em + Bé và mèo + Chơi bập bênh	+ Gà tơ đi học + Cóc kiện trời + Đôi dép + Lợn con sạch lắm rồi + Nhỏ củ cải + Anh em nhà thỏ + Em bé dũng cảm + Gà trống và vịt + Sự tích hạt thóc + Hoa mào gà + Chú mèo đánh răng + Cô mây + Rùa con tìm nhà + Truyện mẹ gà mơ + Cây nêu ngày tết + Sự tích hoa hồng + Đi học đúng giờ + Bàn chân của bé + Cô giáo của con + Trung thu + Kẹo ngọt + Đánh răng + Giúp bạn + Làm đồ chơi
MT43: Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...		
MT44: Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại		
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.		
MT45: Nói rõ các tiếng.		
MT46: Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...		
MT47: Sử dụng được câu đơn, câu ghép.		
MT48: Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..		
MT49: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...		

MT50: Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	+ Bạn của bé + Xòe tay + Yêu mẹ + Mẹ và cô + Ông mặt trời + Làm bác sĩ + Các cô thợ + Rong và cá + Xe đạp + 10 quả trứng tròn + Chú gà ri + Chú mèo con + Cây đào + Cây ngô + Dán hoa tặng mẹ + Bé và mẹ + Hoa sen + Cây dây leo + Tia nắng + Nắng bốn mùa + Mưa làm nũng + Cây đào + Em vẽ Bác Hồ + Bé tập nói.	+ Bé không khóc nữa + Mẹ dặn bé + Tia nắng + Cháu yêu bà + Bé tập làm nội trợ + Quà của bố + Đàn gà con + Con cua + Chia bánh + Chú gà trống nhỏ + Cá ngủ ở đâu + Chú đỗ con + Bắp cải xanh + Họ nhà cam quýt + Bé tập đi xe đạp + Hồ sen + Cây con + Đèn giao thông + Cầu vồng + Mưa rơi + Hoa kết trái + Bác Hồ kính yêu + Bác Hồ của em	
MT51: Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.			
MT52: Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.			
MT53: Nói đủ nghe, không nói lí nhí.			
* Làm quen với việc đọc - viết			
MT54: Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.			
MT55: Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh			
MT56: Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.			
	* Các bài đồng dao, ca dao: + Chi chi chành chành + Chú Cuội. + Nhớ ơn	+ Kéo cưa lừa xẻ. + Con gà cục tác. + Công cha nghĩa mẹ	

- | | |
|---------------------|--------------------|
| + Cái Bống | + Tập tầm vông |
| + Tay đẹp | + Đi cầu đi quán |
| + Con công hay múa | + Nu na nu nống |
| + Dung dăng dung dẻ | + Thương con ba ba |

*** Hoạt động khác:**

- Nghe hiểu lời nói:

- + Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc
- + Hiểu và làm theo các yêu cầu đơn giản
- + Nghe hiểu các câu đơn, câu mở rộng
- + Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi
- + Cho trẻ nghe và phân biệt được các tiếng, từ gần giống nhau, chỉ khác một âm vị hay một thanh: tai - tay, gan - ngan, núi - nui, cà - gà, cá - lá, cà - cá.
- + Nghe ngữ điệu thể hiện các sắc thái tính cảm khác nhau.
- + Trò chuyện với cô và bạn, nghe hiểu và trả lời được các câu hỏi của người đối thoại.

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------|
| + Trò chơi: Hãy làm theo hiệu lệnh | + Trò chơi: Ai nhớ giỏi |
| + Trò chơi: Đó là vật gì, quả gì? | + Trò chơi: Hãy chỉ nhanh |
| + Trò chơi: Gia đình của bé | + Trò chơi: Cháu sẽ nói gì? |
| + Trò chơi: Đó là ai? | + Trò chơi: Bắt chước |
| + Trò chơi: Tìm bạn | + Trò chơi: Câu ếch |
| + Trò chơi: Tìm đồ vật cho đúng | + Trò chơi: Ghép tranh |

Kỹ năng sử dụng lời nói:

- Bày tỏ nhu cầu thích được giao tiếp với cô giáo và các bạn.
- Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép
- Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?

- Trò chuyện về nhu cầu và sở thích của bản thân với người khác
- Trò chuyện:
 - + Một ngày đi chơi của bé
 - + Nói chuyện về những ngày đã qua
 - + Đồ chơi của lớp?
 - + Trò chơi: Bắt chước các con vật
 - + Trò chơi: Tôi có tranh gì
 - + Trò chơi: Cháu thích quà gì?
- + Cháu sẽ nói gì?
- + Mô tả quả khế?
- + Khách đến chơi ?
- + Bé là ai?
- + Trò chơi: Đi chợ
- Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp:
 - + Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
 - + Kể lại truyện, kể lại sự việc đã được nghe có sự giúp đỡ.
 - + Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.
 - + Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?
 - + Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.
 - + Chơi đóng kịch: Truyện: “Nhỏ củ cải”, “Bác gấu đen và hai chú thỏ”.
- + Trò chơi: Đồ chơi của lớp
- + Trò chơi: Tôi có tranh gì?
- + Trò chơi: Bé là ai?
- + Trò chơi: Khách đến chơi
- + Trò chơi: Đánh vần tên của mình
- Kỹ năng đọc – viết:
 - Xây dựng góc thư viện của bé: có nhiều đầu sách truyện, phong phú về chủng loại (lưu ý chọn truyện tranh có hình ảnh to, bắt mắt)
 - Tạo cho trẻ thói quen đọc sách, truyện vào một thời điểm nhất định trong ngày.
 - Đọc sách cho trẻ nghe
 - Giới thiệu cho trẻ về cuốn sách truyện mới:
 - Trò chuyện và dạy trẻ nhận biết các ký hiệu thông thường trong

	cuộc sống: biển chỉ dẫn, biển ký hiệu, biển nguy hiểm... - Yêu cầu tô màu, vẽ nguệch ngoạc, in hình những biển báo, ký hiệu gần gũi xung quanh trẻ: Biển báo rẽ trái, rẽ phải, đi thẳng; cấm sờ tay vào ổ điện, không nói to (giữ trật tự nơi công cộng), nhà vệ sinh, lối ra... - Hướng dẫn trẻ cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Tạo thói quen đọc sách truyện, cách giữ gìn sách. - Làm một cuốn nhật ký - Làm sách truyện tự tạo - Đọc tên trường, tên lớp, tên các góc, các bảng biểu trong lớp - Thăm quan tủ sách của lớp. - Trò chơi: Xem ai khéo tay nào? - Trò chơi: Thẻ tên của tôi - Trò chơi: Đọc thẻ tên của bạn - Trò chơi: Gắn đúng từ vào tranh - Trò chơi: Con của bò thể nào? - Trò chơi: Những cuốn sách to cho bé - Trò chơi: Chữ viết trong tên bé
Tổng số MT: 15	
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI	
* Thể hiện ý thức về bản thân	
MT57: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* Hoạt động góc: - Cô cho trẻ cùng thảo luận về nội quy các góc chơi:
MT58: Nói được điều bé thích, không thích.	

	+ Chơi đoàn kết	
* Thể hiện sự tự tin, tự lực	+ Biết chia sẻ, nhường nhịn, quan tâm đến bạn trong nhóm chơi. + Biết lắng nghe và chia sẻ với nhau với giọng vừa phải, đủ nghe, không gào hét. + Không ồn ào ảnh hưởng đến các góc chơi khác.	
MT 59: Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	+ Giữ gìn đồ chơi	
MT60: Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	+ Cát dọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong đúng vị trí + Sắp xếp đồ chơi gọn gàng	
* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	+ Phân loại đúng các loại đồ dùng, đồ chơi	
MT61: Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- <i>Thỏa thuận trước khi chơi:</i> + Trẻ tự chọn góc chơi + Trẻ tự chọn vai chơi + Trẻ tự nguyện về góc chơi vui vẻ.	
MT62: Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- <i>Thể hiện mối quan hệ, kỹ năng chơi đối với các vai chơi tại góc:</i> + <i>Thực hiện một số kỹ năng tự phục vụ</i>	
MT63: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- <i>Lấy gối, cất gối</i> - <i>Lịch sự khi ho ngáp, hắt hơi</i> - <i>Cách gấp chiếu, cất chiếu</i> - <i>Cách lau chùi nước</i> - <i>Cách vắt nước cam</i>	- <i>Cách xử lý khi ho</i> - <i>Cách cất và lồng tất</i> - <i>Cách vắt khăn</i> - <i>Cách bê ghế</i> - <i>Tự giác trong ăn uống</i>
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	* Góc bán hàng: Thể hiện mối quan hệ giữa người bán hàng và người mua. Người bán niềm nở chào mời. Người mua biết nói lời cảm ơn khi nhận hàng từ người bán hàng. Biết trao và nhận hàng bằng 2 tay. - Sắp xếp gian hàng đẹp, gọn gàng, sáng tạo - Biết cách mời khách mua hàng	
MT65: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	* Góc sách truyện:	
MT66: Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Thể hiện kỹ năng chơi tại góc chơi như:	

MT67: Chú ý nghe khi cô, bạn nói	+ Người quản lý thư viện: Theo dõi cho mượn sách truyện, sắp xếp lại sách truyện	
MT68: Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	+ Người tham gia đọc sách truyện: Đăng ký mượn và trả sách truyện, gài và chọn sách truyện, đọc sách truyện. Giữ gìn sách, cầm sách đúng chiều, lật mở từng trang sách	
MT69: Trẻ biết cách nhận diện và thể hiện cảm xúc của mình như yêu thương, niềm vui, và sự hài lòng qua ngôn ngữ và hành vi, giúp chúng giao tiếp hiệu quả hơn.	+ Người tham gia làm sách truyện: Lựa chọn các hình ảnh theo các chủ đề, sự kiện để cắt dán, viết vẽ, đóng thành các quyển sách . Gửi lại sách tranh tạo được cho người quản lý thư viện sắp xếp lên ngăn tủ.	
* Quan tâm đến môi trường	* Góc xây dựng: Xây dựng các công trình theo ý thích và theo các chủ đề, sự kiện trong năm học. Trẻ tuân thủ các vai chơi trong góc.	
MT70: Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	+ Kiến trúc sư: Chọn mẫu, giám sát xây dựng, nhắc nhở công nhân xây dựng, yêu cầu công nhân vận chuyển vật liệu	
MT71: Bỏ rác đúng nơi quy định	+ Công nhân vận chuyển vật liệu: Chuyển vật liệu đúng đủ và nhanh khi kiến trúc sư và công nhân xây dựng yêu cầu	
	+ Công nhân xây dựng: Xây theo đúng thiết kế. Chỉnh sửa mẫu khi được giám sát nhắc nhở.	
	* Góc học tập: Trẻ chủ động lựa chọn bài tập tô, nôi, ghép hình, chọn đúng sai, tìm bóng cho hình, phân loại...theo các chủ đề sự kiện. - Đếm và khoanh tròn số lượng - Tìm đối tượng khác với đối tượng còn lại + Chơi với tranh ảnh lô tô + Thực hành bài tập Montesori.	
	* Góc âm nhạc: + Hát các bài hát phù hợp với độ tuổi theo các chủ đề, sự kiện. + Nghe âm thanh, giai điệu.	

	+ Thể hiện cảm xúc âm nhạc. * Góc tạo hình: Thực hành các kỹ năng vẽ, nặn, cắt xé dán, lắp ghép hình, đan tết, làm bưu thiếp... theo các định hướng của cô (làm quà tặng mẹ, bưu thiếp tặng cô giáo...) - Cắt những nét cơ bản * Trẻ thể hiện liên kết giữa các góc chơi với nhau: - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong quá trình chơi. - Giao lưu giữa các góc chơi để hoàn thành tốt vai chơi - Tham gia, góp ý sau khi chơi. - Trẻ thu dọn đồ dùng sau khi chơi. * Các hoạt động khác: - Trò chuyện sáng với trẻ (Theo chủ đề từng tuần): Kể về ngày vui của gia đình mình, về những người bạn mới quen, về những ngày nghỉ cuối tuần.... - Làm khung ảnh gia đình. - Làm album ảnh gia đình bé - Vệ sinh sân trường em - Giao lưu với anh chị lớn và các em bé nhà trẻ - Tham gia giao lưu tập thể (Vui trung thu, chào mừng 20/11, chào mừng ngày QTPN 8/3, Tết thiếu nhi 1/6) <i>* <u>Giáo dục giá trị yêu thương và tình cảm cảm xúc cho trẻ thông qua các hoạt động:</u></i> <i>- Trò chuyện để trẻ có cảm nhận giá trị yêu thương</i> <i>- Nói lời yêu thương</i> <i>- Chia sẻ yêu thương</i> <i>- Những cử chỉ - hành động yêu thương.</i> <i>+ Tham gia hoạt động từ thiện tại trường, lớp</i>	
--	--	--

+ GV giúp trẻ trẻ ghi lời bày tỏ tình cảm của mình với cô giáo, bạn bè, và mọi người xung quanh trong mục: “ **Trái tim yêu thương**” tại góc tuyên truyền của lớp.

+ Đặt các câu hỏi tình huống về lòng yêu thương, những việc làm mang lại niềm hạnh phúc để trẻ đưa ra câu trả lời

+ *Sưu tầm và dán tranh vào cuốn sách: “Trái tim yêu thương” của nhóm lớp.*

* Hoạt động trong tiết học:

THÁNG 9:

- Dạy trẻ biết chào hỏi lễ phép.
- Dạy trẻ nói lời cảm ơn, xin lỗi
- Dạy trẻ biết chia sẻ, đoàn kết

THÁNG 11:

- An toàn khi tham gia giao thông
- An toàn sử dụng thiết bị điện
- An toàn khi đi thang bộ
- Dạy trẻ biết tôn trọng và giúp đỡ người khác
- An toàn với các vật sắc nhọn

THÁNG 1:

- Cảm xúc vui, buồn, tức giận...của bé
- Bé thêm tuổi mới
- An toàn với đồ nóng lửa

THÁNG 3:

- Bé bảo vệ cây xanh
- Bé bảo vệ môi trường nước sạch
- Bảo vệ đôi bàn tay

THÁNG 5:

THÁNG 10:

- Dạy trẻ cách vệ sinh lớp học
- Bé phân loại rác
- Không đi theo người lạ
- Lịch sự xếp hàng

THÁNG 12:

- Ăn quả có hạt
- Dạy bé giúp mẹ nhặt rau.
- An toàn với vật nuôi

THÁNG 2:

- Khách đến chơi nhà
- Dạy trẻ khi bị lạc
- Bé là người lịch sự

THÁNG 4:

- Lịch sự khi nhận quà
- Bé yêu quê hương

	- Bé nói lời yêu thương - Bé yêu Bác Hồ - An toàn đi bơi - An toàn với ao hồ	
Tổng số MT: 15		

IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

*** Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).**

MT72: Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.

MT73: Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.

MT74: Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.

***Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình**

MT75: Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.

MT76: Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa.).

MT77: Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.

MT78: Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.

***HĐ Âm nhạc:**

- **Hát + vận động:**

+ Rước đèn dưới trăng

+ Đêm Trung thu

+ Chiếc đèn ông sao

+ Chúng mình là những em bé ngoan

+ Trường chúng cháu là trường mầm non

+ Đôi dép, nón xinh

+ Xòe bàn tay nắm ngón tay

+ Mời bạn ăn

+ Mẹ đi vắng

+ Cô và mẹ

+ Là ai?

+ Trời nắng trời mưa.

+ Con gà trống

+ Vì sao con mèo rửa mặt

+ Vào rừng hoa

+ Bé tập đánh răng

+ Hộp bút chì màu

+ Mùa xuân chăm ngoan

+ Quả

+ Ngày vui 8/3

+ Đi xe đạp

+ Đi đường em nhớ

+ Nhớ lời cô dặn

+ Bé yêu biển lắm

+ Em mơ gặp Bác Hồ

+ Mẹ ơi! Tại sao

+ Làm chú bộ đội

+ Đố xem đây là con gì?

+ Mẹ là ánh nắng sớm mai

+ Lời chào buổi sáng

+ Vui đến trường

+ Nhà của tôi

+ Múa cho mẹ xem

+ Cháu đi mẫu giáo

+ Quả bóng

+ Chiếc khăn tay

+ Hãy xoay nào

+ Mẹ yêu không nào

+ Bác gấu làm bánh

+ Đi một hai

+ Làm chú bộ đội

+ Ai cũng yêu chú mèo

+ Chú mèo

+ Chào hỏi khi về

+ Bé chúc tết

+ Màu hoa

+ Mùa xuân đến rồi

+ Bầu và bí

+ Yêu Hà Nội

+ Đèn xanh đèn đỏ

+ Bạn ơi có biết

+ Giọt mưa và em bé

+ Nhớ ơn Bác

+ Gia đình ngón tay

+ Nhà của tôi.

+ Bé chúc tết.

+ Bé em tập nói

MT79: Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	+ Trời nắng trời mưa + Hầy xoay nào + Năm ngón tay ngoan + Bàn tay mẹ	+ Mùa hè đến + Tay thơm tay ngoan + Rửa mặt như mèo + Khúc hát đôi bàn tay + Chim mẹ và chim con + Sắp đến tết rồi + Lá xanh + Em tập lái ô tô + Cháu vẽ ông mặt trời	
MT80: Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	+ Cái mũi + Thật là hay + Cây bắp cải + Lái ô tô + Cho tôi đi làm mưa với		
MT81: Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	* Trò chơi âm nhạc: + Tai ai tinh.	+ Ai đoán giỏi. + Ai nhanh nhất. + Bắt chước tiếng vật nuôi GD. + Nghe âm thanh tìm PTGT.	
MT82: Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	+ Nhảy theo nhạc. + Nhìn hình đoán tên bài hát. + Gà gáy- vịt kêu. + Nghe giai điệu đoán tên bài hát. + Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ.	+ Mưa to, mưa nhỏ.	
Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
MT83: Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	* Làm quen với nhạc cụ: - Nghe âm thanh đoán nhạc cụ. - LQ với trống ,phách, đàn oocgan, sáo, kèn. - LQ với đồ dùng tự tạo:vỏ quả dừa, non coca có sỏi ở trong		
MT84: Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Chương trình ca nhạc: Đồ rê mí (biểu diễn các bài hát theo chủ đề). * Hoạt động Tạo Hình: - TÔ MÀU: + Tô màu đèn ông sao + Tô màu trang phục chú bộ đội + Tô màu trang phục bạn trai bạn gái + Tô màu xe đạp + Tô màu lăng bác - VẼ: + Vẽ theo nét chấm mờ và tô màu con đường	+ Tô màu đồ chơi của bé + Tô màu và tạo hình hoa đào + Tô màu nải chuối + Tô màu lá cờ Việt Nam	
MT85: Phát triển khả năng sáng tạo và thể hiện ý tưởng, cảm xúc của trẻ thông qua các hình thức nghệ thuật như vẽ, âm nhạc, múa... - Thông qua hoạt động nghệ thuật trẻ học cách lắng nghe, chia sẻ ý tưởng với bạn bè, người lớn, từ đó giúp trẻ khám phá và hiểu biết về các nền văn hóa khác nhau.			

+ Vẽ nét cong, nét thẳng, nét xiên	
+ Vẽ theo nét chấm mờ và tô màu chùm nho	
+ Vẽ theo nét chấm mờ và tô màu bạn gái	
+ Vẽ theo nét chấm mờ và tô màu Quả táo	
+ Vẽ bộ lông cừu	+ Vẽ bắp ngô
+ Vẽ bông hoa	+ Vẽ con ếch
+ Vẽ gà con	+ Vẽ ông mặt trời
+ Vẽ lá sen	+ Vẽ cây thông Noel
+ Vẽ đèn giao thông.	
- NẶN:	
+ Nặn bánh rán	+ Nặn chùm nho
+ Nặn con bạch tuộc	+ Nặn bánh trôi
+ Nặn quả cam	+ Nặn cái vòng
+ Nặn con cua	+ Nặn bông hoa
+ Nặn viên bi	+ Nặn con lật đật
- XÉ DÁN:	
+ Cắt dán trang phục bé thích	+ Xé dán trang trí chiếc mũ
+ Xé dán con thuyền	+ Xé dán trang phục chú hề
+ Xé dán mắt quả dưa	+ Xé dán quả cam từ giấy màu
+ Xé dán ngôi nhà	+ Dán câu vòng
+ Dán hoa tặng cô nhân ngày 20/11	+ Dán hoa tặng mẹ
+ Dán trang trí ảnh Bác Hồ.	+ Dán vẩy cá
- IN, LÀM ĐỒ CHƠI:	
- Kỹ năng in:	
+ In ngón tay tạo hình con chim	+ In khuôn hình
+ In ngón tay tạo hình pháo hoa	+ In bàn tay
+ In ngón tay tạo thành bông hoa	+ In lá cây
+ In màu con gà bằng bàn tay	+ In hoa quả rau củ quả
- TRANG TRÍ	
+ Trang trí đôi dép	+ Trang trí cái cốc
+ Làm đèn lồng con cá	+ Trang trí mũ Noel
+ Trang trí câu vòng	+ Tạo hình quả dưa

+ Tạo hình bằng giấy nhún - BÀI TỔNG HỢP + Làm bưu thiếp tặng mẹ + Làm thiệp ngày 8/3 + Tạo hình từ lõi giấy + Tạo hình con cua từ hình tròn. + Tạo hình từ hạt hạt * HOẠT ĐỘNG KHÁC: - Hội thi: “Bé khéo tay” - Xem chương trình âm nhạc: Ngày khai giảng, Ngày tết trung thu, Ngày nhà giáo Việt nam, Ngày 8/3, Ngày tổng kết năm học- Vui Tết thiếu nhi 1/6. - Vẽ phần dưới sân trường - Ngắm vườn cổ tích, quan sát bầu trời, quan sát mây bay, cỏ cây, hoa lá... - Suy tầm các nguyên vật liệu tạo hình. + Lắng nghe các âm thanh và bắt chước: Tiếng mưa tí tách, tiếng chim líu lo, tiếng nước chảy róc rách, tiếng còi ô tô pim pim. + Ngắm nhìn và nói lên vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, đường nét...) của các SVHT + Xem, quan sát tranh, các sp tạo hình do cô làm. + Xếp các hình, hạt hạt... thành quả bóng, hoa quả, ông mặt trời, ngôi nhà, đồ dùng GD... + Biểu diễn những bài đã học. Giao lưu âm nhạc. + Giao lưu hoạt động tạo hình giữa các lớp + Tổ chức ngày hội tạo hình + Các cuộc giao lưu tài năng nhí + Tổ chức tranh vẽ cá nhân, tranh vẽ theo nhóm.. + Tổ chức làm thiệp, làm bưu thiếp, tranh ảnh tặng bà, mẹ, cô giáo nhân dịp 20/10, 20/11, 8/3...	+ Tạo hình bằng hạt hạt + Làm tranh hoa đào + Tạo hình từ ống hút. + Tạo hình từ đĩa giấy + Tạo hình con vật từ vỏ hộp
---	--

Tổng số MT: 14

Hà Đông, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Khôi trưởng khôi MGB

**T.M Nhà trường
Phó hiệu trưởng**



Nguyễn Thị Tính

Trịnh Thị Thúy